

Số: 112 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 4, 4 tháng đầu năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 và những tháng cuối năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025; theo đó, tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tăng cường các giải pháp thu ngân sách nhà nước, chống thất thu; chi ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, đảm bảo tiến độ giải ngân của tỉnh theo đúng kế hoạch đề ra; tập trung giải quyết các dự án tồn đọng, dừng thi công, các dự án đầu tư khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, triển khai ngay, hoàn thành đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời giải quyết đầy đủ, đúng quy định các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn tỉnh; bám sát chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính của địa phương; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, triển khai thực hiện tốt công tác biên giới biển đảo, bảo hộ ngư dân và tàu thuyền.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND

tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau: Xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi¹, trong đó, mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) phấn đấu đạt từ 8,5% trở lên; giao chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh².

Kết quả đạt được trong quý I năm 2025, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý I năm 2025 ước đạt 14.030 tỷ đồng³ bằng 99,97% so với Kế hoạch quý I (14.034 tỷ đồng); tốc độ GRDP ước tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, đạt tiệm cận so với Kế hoạch quý I năm 2025 (tăng 8,32%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 2.272 tỷ đồng, tăng 3,38%; khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 5.154 tỷ đồng, tăng 10,79% (công nghiệp ước đạt 4.480 tỷ đồng, tăng 10,46%); khu vực dịch vụ ước đạt 4.330 tỷ đồng, tăng 7,26%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 2.274 tỷ đồng, tăng 8,49%.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 10/4/2025 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2025 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cả năm 2025 phấn đấu đạt từ 8,5% trở lên, tỉnh đã rà soát tất cả các điều kiện thực tiễn của địa phương và đề xuất điều chỉnh kịch bản tăng trưởng năm 2025 đã báo cáo Bộ Tài chính tại Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 25/02/2025, theo đó: điều chỉnh giảm tốc độ tăng GRDP quý I/2025 từ 8,32% xuống còn 8,07%; giữ nguyên tốc độ tăng GRDP quý II/2025 tăng 9,10% và quý III/2025 tăng 7,66%; điều chỉnh tốc độ tăng GRDP quý IV/2025 từ 8,89% lên 9,08%.

Trong thời gian đến, UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp quyết tâm thực hiện, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng theo Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ.

III. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 4, 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 ước tăng 62,03% so với cùng kỳ. Tất cả các ngành công nghiệp cấp I đều tăng ở mức 02 con số, trong đó: Ngành khai khoáng tăng mạnh 129,7%⁴; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 63,55%; sản xuất và phân phối điện tăng 10,32%; cung cấp nước và xử lý rác

¹ Tại Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 25/2/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Bộ Tài chính.

² Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

³ Theo giá so sánh 2010.

⁴ Do nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ các công trình hạ tầng tiếp tục ở mức cao.

thải, nước thải tăng 19,58%.

Tính chung, chỉ số sản xuất công nghiệp 4 tháng đầu năm 2025 tăng 21,46% so với cùng kỳ, nhờ sự đóng góp tích cực của các dự án lớn và sự phục hồi sản xuất ở một số ngành công nghiệp chủ lực; trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng mạnh 168,16%⁵; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 20,97%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 35,63%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,37%.

Trong 4 tháng đầu năm 2025, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh ghi nhận nhiều tín hiệu khởi sắc, với phần lớn sản phẩm công nghiệp chủ lực đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm có sản lượng tăng mạnh so với cùng kỳ: Sản phẩm lọc hóa dầu ước tăng 48,6%⁶; sắt thép ước tăng 10,7%; tinh bột mỳ ước tăng 16,4%; sợi ước tăng 17,9%; giày da ước tăng 40,6%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước tăng 42,4%; cuộn cảm ước tăng 12,7%; điện sản xuất ước tăng 47,2% và điện thương phẩm ước tăng 23,0% cho thấy nhu cầu tiêu thụ điện năng trong sản xuất và sinh hoạt tăng cao. Một số sản phẩm giảm: Bia các loại ước giảm 13%; nước ngọt ước giảm 7,7%; cấu kiện làm sẵn cho xây dựng ước giảm 5,4%, ...

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn

- Nông nghiệp:

+ Về trồng trọt: Nhiệm vụ trọng tâm của trồng trọt trong tháng 4 là thu hoạch lúa đông xuân, ngô, rau đậu. Lúa đông xuân gieo sạ được 38.229,9 ha, tăng 0,3% so với cùng kỳ⁷; tính đến ngày 20/4, trà lúa sớm và trà lúa chính vụ đã thu hoạch được 13.806,3 ha, giảm 46,5% (11.992,4 ha) so với cùng kỳ⁸. Diện tích các loại cây trồng khác như: Ngô ước đạt 4.539,6 ha, giảm 0,1% so với cùng thời điểm 2024; lạc ước đạt 4.738,1 ha, giảm 1,8%; đậu tương ước đạt 11,0 ha, giảm 4,3%; rau ước đạt 6.961,7 ha, giảm 0,3%; diện tích đậu ước đạt 1.267,8 ha, giảm 9,7%.

Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa, tổng diện tích nhiễm là 2.286 ha, như: Chuột, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn lá, đen lem lép hạt,...⁹; đã phòng trừ được 2.194,3 ha. Một

⁵ Chủ yếu do nhu cầu cao về nguyên vật liệu phục vụ thi công các công trình hạ tầng trọng điểm như tuyến cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn, tuyến đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi, dự án cải tạo Quảng trường và cải tạo cảnh quan cầu Trà Khúc 1, hạ tầng khu kinh tế Dung Quất.

⁶ Do cùng kỳ năm trước tạm ngừng sản xuất để thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần thứ 5 Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

⁷ Một số diện tích trồng ớt năm trước không đạt hiệu quả nên người dân chuyển sang trồng lúa; một số diện tích lúa năm trước bị ngập úng không thể gieo sạ, năm nay đưa vào gieo sạ lại.

⁸ Do đầu vụ mưa kéo dài làm ngập úng nhiều diện tích lúa mới xuống giống, người dân phải gieo sạ lại nên thời gian thu hoạch trễ so với kế hoạch; mặt khác, ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh kéo dài, làm chậm quá trình sinh trưởng của lúa dẫn đến thu hoạch muộn.

⁹ Diện tích chuột gây hại là 572 ha, sâu cuốn lá nhỏ 144 ha, rầy nâu-rầy lưng trắng 257,5 ha, sâu đục thân 2 chấm 8 ha, bệnh đạo ôn lá 350,5 ha, đạo ôn cổ bông 40,5 ha, bệnh đen lép hạt 379,5 ha, bệnh khô vằn 534,0 ha...

số loại rau màu, tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại là 361,5 ha¹⁰ và nhiễm bệnh ở cây sắn 3.361,5 ha; đã phòng trừ được gần hết diện tích nhiễm sâu, bệnh trên các loại rau.

+ Về chăn nuôi: Đàn trâu, bò có xu hướng giảm¹¹ do chuyển đổi cơ cấu lao động; đàn lợn giảm do chưa tái đàn sau khi xuất bán¹², đàn gia cầm tăng nhẹ so với cùng kỳ¹³. Trong tháng 4, các bệnh thông thường xảy ra ở vật nuôi, nhỏ lẻ tại các địa phương đã được bao vây dập tắt.

- Lâm nghiệp: Trong tháng 4, tận dụng thời tiết thuận lợi có mưa, người dân tiếp tục tranh thủ trồng rừng; diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 1.269,5 ha, tăng 23,5% so với tháng cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 161.398,3 m³, tăng 10,6% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 4 tháng, trồng được 7.312,7 ha rừng (chủ yếu là rừng keo nguyên liệu giấy), giảm 0,6%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 679.831,6 m³, tăng 17,3%. Trong tháng 4, tổ chức 76 đợt truy quét, 50 đợt kiểm tra và 222 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng, không phát hiện vụ vi phạm về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản tháng 4 ước đạt 29.162,9 tấn, tăng 2,81% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 4 tháng, sản lượng thủy sản đạt 97.174,7 tấn, tăng 1,04% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 94.727,6 tấn, tăng 1,2%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 2.447 tấn, giảm 4,4%.

- Về xóa nhà tạm, nhà dột nát: Đến nay toàn tỉnh đã triển khai được 4.200 nhà, trong đó: Hoàn thành 1.714 nhà¹⁴, đang thi công 2.486 nhà¹⁵, đạt tỷ lệ 63,37%.

c) Thương mại và dịch vụ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 giảm nhẹ so với tháng trước 0,01%; tăng 2,84% so với tháng cùng kỳ; bình quân 4 tháng đầu năm 2025 tăng 3,5% so với cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 ước đạt 7.296,5 tỷ đồng, tăng 3,08%¹⁶ so với tháng trước và tăng 15,36% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 28.697,9 tỷ đồng, tăng 11,65% so với cùng kỳ năm trước, đạt 33,9% so với kế hoạch năm 2025.

¹⁰ Diện tích sâu khoang 42 ha, sâu keo mùa thu 69,5 ha, sâu đục quả 19,0 ha, bệnh héo xanh 15 ha, đốm lá 140 ha, gỉa sương mai 46 ha...

¹¹ Thời tiết lạnh và mưa kéo dài ảnh hưởng đến sự phát triển trâu, bò; dịch bệnh xuất hiện. Đàn trâu có 65.102 con, giảm 1,5%; đàn bò có 271.984 con, giảm 0,7%.

¹² Đàn lợn có 377.637 con, giảm 1,3%. Thời gian gần đây giá thịt lợn trên thị trường tăng cao nên nhiều gia trại, trang trại, công ty chăn nuôi xuất chuồng số lượng lớn.

¹³ Đàn gia cầm có 6.011,79 ngàn con, tăng 0,5% (29,91 ngàn con).

¹⁴ Xây mới: 838 hộ; sửa chữa: 876 hộ.

¹⁵ Xây mới: 1.907 hộ; sửa chữa: 579 hộ.

¹⁶ Trong tháng tổ chức Tuần lễ Du lịch tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 diễn ra từ ngày 11/4 đến ngày 17/4 với nhiều hoạt động phong phú tại một số địa phương thu hút người dân vui chơi, mua sắm.

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 4 ước đạt 233,2 triệu USD, tăng 1,7% so với tháng trước và giảm 9,2% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm ước đạt 920,2 triệu USD, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 27,9% kế hoạch năm. Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng: Dầu FO ước tăng 21,4%; thủy sản chế biến ước tăng 15,7%; may mặc ước tăng 29%; giày, túi xách da các loại ước tăng 14,9%; hàng thực phẩm chế biến ước tăng 3,3%;... Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm: Sản phẩm cơ khí ước giảm 80,6%; thép ước giảm 12,1%; tinh bột mỳ ước giảm 28,3%; đồ gỗ ước giảm 24%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước giảm 20%.

- Kim ngạch nhập khẩu tháng 4 ước đạt 413 triệu USD, giảm 23,8% so với tháng trước và giảm 10,8% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm ước đạt 1.759 triệu USD, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 31,8% kế hoạch năm; sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là: dầu thô; sắt thép, quặng sắt; vải, nguyên phụ liệu để sản xuất ngành dệt may, da giày; bông; các nguyên vật liệu, phụ liệu khác phục vụ sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi tháng 4 ước đạt 534 tỷ đồng, tăng 1,63% so với tháng trước và tăng 14,35% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.107,5 tỷ đồng, tăng 14,24% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách tăng 19,37%; vận tải hàng hoá tăng 11%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 16,86%.

- Tín dụng ngân hàng: Ngân hàng nhà nước Khu vực 9 quyết liệt triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của nền kinh tế và đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả. Đến cuối tháng 3, tổng huy động vốn của các tổ chức tín dụng tại Quảng Ngãi đạt 98.782 tỷ đồng, tăng 2,72% so với cuối năm 2024; ước đến cuối tháng 4 năm 2025, tổng huy động vốn đạt 99.566 tỷ đồng, tăng 3,54% so với cuối năm 2025. Dư nợ các thành phần kinh tế đến cuối tháng 3 đạt 77.332 tỷ đồng, giảm 2,94% so với cuối năm 2024, tăng 7,93% so với cùng kỳ; ước đến cuối tháng 4, dư nợ đạt 79.200 tỷ đồng, giảm 0,59% so với cuối năm 2024; trong đó, dư nợ ngắn hạn chiếm 67,54%, dư nợ trung, dài hạn chiếm 32,46%. Nợ xấu ước đến cuối tháng 4 năm 2025 là 1.500 tỷ đồng, chiếm 1,89% tổng dư nợ.

d) Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh là 5.329,083 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 4.108,930 tỷ đồng¹⁷, vốn ngân sách Trung ương 1.220,153 tỷ đồng.

¹⁷ Bao gồm: XDCB tập trung là 2.383,930 tỷ đồng (bao gồm nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 40 tỷ đồng; thu SDĐ là 1.542 tỷ đồng; thu từ XSKT là 125 tỷ đồng và chi đầu tư phát triển khác là 58 tỷ đồng).

Ước đến ngày 30/4/2025, giải ngân khoảng 870 tỷ đồng, bằng 16,3% kế hoạch vốn giao, trong đó: Ngân sách địa phương giải ngân khoảng 611 tỷ đồng (14,9%), ngân sách trung ương ước khoảng 259 tỷ đồng (21,3%).

đ) Thu chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 4 ước đạt 2.370 tỷ đồng; lũy kế thu 4 tháng đầu năm ước đạt 10.884 tỷ đồng, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm trước¹⁸, đạt 34,1% dự toán năm, trong đó: Thu nội địa ước đạt 6.524 tỷ đồng¹⁹, giảm 9,8% so với cùng kỳ, đạt 33,7% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 4.348 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 34,5% dự toán năm.

- Tổng chi ngân sách địa phương tháng 4 ước đạt 1.351 tỷ đồng, lũy kế chi 4 tháng đầu năm ước đạt 4.589 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ và đạt 24,5% so với dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng 4 không cấp mới dự án FDI; lũy kế từ đầu năm đến nay có 01 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư²⁰; vốn đăng ký 45 triệu USD, tương đương 1.145 tỷ đồng²¹. Đã thực hiện điều chỉnh 04 dự án, trong đó điều chỉnh tăng vốn 03 dự án với tổng số vốn tăng là 67,25 triệu USD.

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng 4 không cấp mới dự án; lũy kế từ đầu năm đến nay có 02 dự án được cấp chủ trương đầu tư²², với tổng vốn đăng ký 444,3 tỷ đồng²³. Đã thực hiện điều chỉnh 15 dự án, trong đó điều chỉnh tăng vốn 04 dự án với tổng số vốn tăng là 1.010 tỷ đồng.

- Quản lý doanh nghiệp: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 4 là 85 doanh nghiệp²⁴, tăng 28,8% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm là 228 doanh nghiệp²⁵, giảm 6,9% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 1.504,4 tỷ đồng, tăng 12,2%; số doanh nghiệp giải thể 39 doanh nghiệp, giảm

¹⁸ Chủ yếu là giảm thu từ NMLD dung quất (dự kiến giá dầu thô là 65 USD/thùng, giảm 15 USD so với giá giao dự toán) và do thực hiện chính sách gia hạn thuế theo nghị định số 82/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

¹⁹ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 3.020 tỷ đồng, giảm 28,2% so với cùng kỳ, đạt 29% dự toán năm; thu tiền sử dụng đất ước đạt 96 tỷ đồng, giảm 38,4% so với cùng kỳ và bằng 6% dự toán năm; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết ước đạt 62,7 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ và đạt 50,2% dự toán năm.

²⁰ Đến nay, toàn tỉnh có 75 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký 2.531 triệu USD; trong đó, có 52 dự án đi vào hoạt động, 20 dự án đang triển khai, 03 dự án tạm dừng.

²¹ Nhà máy Amazing Ecotech Textile Quảng Ngãi của Brilliant Textile Pte. Ltd và IGM Textile Group Pte. Ltd.

²² Đến nay, toàn tỉnh có 656 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư 401.870 tỷ đồng; trong đó có 30 dự án bất động sản được cấp quyết định chủ trương đầu tư để thực hiện đấu thầu, đấu giá theo quy định, với tổng vốn đầu tư 20.756 tỷ đồng.

²³ Trạm biến áp 220kV Dung Quất 2 và đường dây 220kV Dung Quất - Dung Quất 2 (438,3 tỷ đồng); Nhà máy chế biến thủy sản Xuân Sơn - Chi nhánh Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thực phẩm Xuân Sơn (06 tỷ đồng).

²⁴ Trong đó: 07 Công ty cổ phần, 20 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 58 Công ty TNHH MTV.

²⁵ Trong đó: 21 Công ty cổ phần, 60 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 147 Công ty TNHH MTV.

20,4%; số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động 434 doanh nghiệp, tăng 16,3%; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 106 doanh nghiệp, tăng 23,26%. Số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia trong 4 tháng đầu năm là 1130 hồ sơ, chiếm 59,4% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

g) Tài nguyên và môi trường

Từ đầu năm đến nay, lĩnh vực đất đai được quan tâm, tập trung vào công tác thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện, có 08/13 huyện, thị xã, thành phố được phê duyệt²⁶; trình HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác đăng ký trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đối với 13 huyện, thị xã thành phố²⁷.

Ban hành các quyết định về Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh²⁸; Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh²⁹; Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh³⁰.

Trong tháng 4, giải quyết 19 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tiếp nhận 02 hồ sơ của tổ chức và 17.812 hồ sơ hộ gia đình, cá nhân, xử lý 9.266 hồ sơ (98,7% đúng hẹn); kiểm tra, thẩm định 04 hồ sơ đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi, giao đất; hướng dẫn UBND các huyện xử lý vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục tổ chức các hoạt động dạy - học đảm bảo theo Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025; tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9; các hội thi: Cán bộ thư viện giỏi trung học phổ thông cấp tỉnh, giáo viên dạy giỏi giáo dục mầm non cấp tỉnh; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 11; ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông; triển khai Chương trình tư vấn tuyển sinh năm 2025; tăng cường công tác quản lý về việc lựa chọn, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào³¹; tăng cường công tác phòng, chống ma túy; tổ chức các hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn cho học sinh.

²⁶ Gồm: Thành phố Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Lý Sơn, Trà Bồng, Sơn Tây, Minh Long.

²⁷ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 02/4/2025 và Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 02/4/2025.

²⁸ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 của UBND tỉnh.

²⁹ Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh.

³⁰ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh.

³¹ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh.

Trong 4 tháng đầu năm 2025, ngành Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 theo đúng kế hoạch. Ban hành Quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh năm 2024³²; kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025 - 2026³³; Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³⁴. Tập huấn tăng cường tổ chức và quản lý thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; sử dụng thiết bị hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ; hướng dẫn nguyên tắc, tiêu chí xét tuyển vào lớp 6; tổ chức chương trình tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục, trường học.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Ngành Y tế tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tình hình các loại dịch bệnh, phòng, chống bệnh cúm, sởi và các bệnh lây truyền qua đường hô hấp, tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khỏe người dân; duy trì và phát huy tốt hoạt động khám chữa bệnh tại các tuyến phục vụ kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân³⁵; các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì; tình hình bệnh sốt rét ổn định, không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét; số người mắc sốt xuất huyết giảm³⁶. Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng; tổ chức vận động hiến máu tình nguyện được thực hiện thường xuyên.

Đẩy mạnh hoạt động dinh dưỡng cộng đồng; thường xuyên giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; kiểm tra giám sát thực hiện an toàn thực phẩm³⁷. Tăng cường công tác truyền thông trên phạm vi toàn tỉnh về nâng cao nhận thức của cộng đồng về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; giáo dục sức khỏe; phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, ngừa tệ nạn mại dâm; phòng, chống mua bán người.

c) Lao động, thương binh và xã hội

Công tác lao động, việc làm và an toàn lao động; thực hiện chính sách xã hội, công tác người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời; tổ chức Sàn giao dịch việc làm phiên thứ IV năm 2025; hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trong tháng 4,

³² Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh.

³³ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026.

³⁴ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh.

³⁵ Trong tháng 4/2025, toàn tỉnh đã khám, điều trị: 224.370 lượt bệnh nhân (tuyển tỉnh: 70.797, tuyển huyện: 75.408; tuyển xã: 57.223; BV tư nhân 20.942); trung bình 7.238 lượt/ngày.

³⁶ Có 36 ca mắc mới, cộng dồn: 240 ca; giảm 10,1% so với cùng kỳ năm 2024 (267 ca).

³⁷ Toàn tỉnh kiểm tra 943 cơ sở thực phẩm, phát hiện xử lý vi phạm và nhắc nhở 24 cơ sở. Trong tháng xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm, với 05 ca mắc, không có ca tử vong.

tiếp nhận và xử lý 132 hồ sơ cấp giấy phép lao động nước ngoài, 06 hồ sơ cấp lại giấy phép lao động và 82 hồ sơ gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài, 90 hồ sơ người có công, thân nhân người có công với cách mạng; tất cả hồ sơ nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100%; đến nay, đã giải quyết kịp thời và đúng thời hạn quy định.

d) Văn hóa, thể thao, du lịch và truyền thông

- Về lĩnh vực văn hóa: Trong tháng 4, hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức sôi nổi; công tác bảo tồn, tôn tạo phát huy di tích lịch sử văn hóa được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Tiếp tục thực hiện lập Quy hoạch di tích Địa điểm về Cuộc Khởi nghĩa Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo tồn và phát huy di tích quốc gia đặc biệt Di tích khảo cổ Văn hoá Sa Huỳnh. Tổ chức Tuần lễ Du lịch Quảng Ngãi năm 2025; Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa năm 2025 tại huyện Lý Sơn; triển khai Đề án bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể "Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ Việt Nam" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 và các đề án, kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

- Về lĩnh vực thể thao: Cử vận động viên tham gia các giải thi đấu thể thao: Giải Vô địch Muay Châu Á năm 2025; Giải Bóng đá vô địch U15 quốc gia năm 2025; Giải Võ cổ truyền Đối kháng và Võ cổ truyền Hội thi tỉnh Quảng Ngãi. Tham gia thi đấu các giải thể thao toàn quốc: Giải Vô địch Wushu³⁸; Giải Cúp các CLB Kickboxing³⁹;...

- Về lĩnh vực du lịch: Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ thu hút khách du lịch đến thăm quan, trải nghiệm. Tổng lượt khách trong tháng 4 năm 2025 ước đạt 185 nghìn lượt người, tăng 76% so với cùng kỳ; trong đó, khách quốc tế 8.200 lượt, tăng 5 lần so với cùng kỳ; doanh thu ước đạt 183 tỷ đồng, tăng 93% so với cùng kỳ, trong đó thu bằng ngoại tệ 1,9 triệu USD, tăng 5,4 lần so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 637 nghìn lượt, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước và đạt 34% kế hoạch năm, trong đó, khách quốc tế ước đạt 25,2 nghìn lượt, tăng 2,7 lần so với cùng kỳ, đạt 70% kế hoạch năm; doanh thu ước đạt 631 tỷ đồng, tăng 64% so với cùng kỳ, đạt 33,4% kế hoạch năm; trong đó thu bằng ngoại tệ 5,7 triệu USD, tăng 2,8 lần so với cùng kỳ và đạt 75% kế hoạch năm 2025.

- Về lĩnh vực truyền thông: Đẩy mạnh truyền thông tương tác mạng xã hội về sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch; quảng bá, thông tin, hình ảnh về các hoạt động, sự kiện Tuần lễ du lịch Quảng Ngãi năm 2025; ban hành chủ đề hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh.

³⁸ Kết quả đạt: 02 huy chương Vàng, 02 huy chương Bạc và 02 huy chương Đồng. Cử vận động viên Đinh Văn Tâm vào đội tuyển Wushu quốc gia tham gia thi đấu Giải Cúp Vô địch Wushu thế giới tại Trung Quốc, kết quả đạt: huy chương Vàng.

³⁹ Kết quả đạt: 01 huy chương Vàng, 03 huy chương Bạc và 01 huy chương Đồng.

đ) Khoa học, công nghệ và thông tin

Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh⁴³; theo dõi, quản lý 08 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Lĩnh vực chuyển đổi số tiếp tục có bước tiến mới; đã đề nghị các doanh nghiệp viễn thông triển khai phủ sóng 5G trên phạm vi toàn tỉnh trong năm 2025, phần đầu đạt 50% số trạm 5G so với số trạm 4G. Công tác quản lý bưu chính, viễn thông được chú trọng với việc xây dựng Kế hoạch chính trang cấp viễn thông năm 2025, Kế hoạch ngân hóa cấp viễn thông giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện điều kiện để Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kết nối trực tiếp với cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, tổ chức khai thác.

Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng được chú trọng: Ban hành Kế hoạch khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025; tiếp nhận và xác nhận 05 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; 01 hồ sơ công bố hợp quy. Hướng dẫn 02 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; cấp 03 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện, 03 chứng chỉ nhân viên an toàn bức xạ. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được triển khai quyết liệt nhằm kiểm soát chất lượng đo lường, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, phòng chống gian lận thương mại.

Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, thiết lập thủ tục hành chính điện tử. Công tác giám sát an toàn thông tin, vận hành SOC, Nền tảng phòng, chống mã độc tập trung tỉnh, Nền tảng điều phối xử lý sự cố irlab.vn được đảm bảo, không phát hiện sự cố về mất an toàn thông tin mạng.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra được triển khai thực hiện đồng bộ, thường xuyên, không bỏ sót nhiệm vụ; trong tháng 4, thực hiện 02 cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2025; tiếp tục thực hiện 03 cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2024 chuyển sang; đã ban hành kết luận thanh tra 02 cuộc thanh tra, thu hồi nộp ngân sách nhà nước 861 triệu đồng, xử lý khác 4.857 triệu đồng, kiến nghị kiểm điểm 04 cá nhân và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Lũy kế 4 tháng đầu năm, toàn ngành Thanh tra đã thực hiện 56 cuộc thanh tra, kiểm tra, đã kết thúc và ban hành Kết luận thanh tra, kiểm tra của 40 cuộc; phát hiện tổng giá trị sai phạm 21.774 triệu đồng và 62.235m² đất cùng nhiều sai phạm khác, trong đó đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 5.946,6 triệu đồng, xử lý khác 15.827,9 triệu đồng, chuyển cơ quan điều tra xem xét 02 vụ việc có

⁴³ Thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;...

dấu hiệu tội phạm; ban hành 09 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 147,8 triệu đồng cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác.

Trong tháng 4, các cơ quan hành chính và lãnh đạo tiếp 32 lượt/33 người/32 vụ việc⁴⁴; không có đoàn đông người; tiếp nhận 254 đơn, trong đó có 142 đơn đủ điều kiện xử lý⁴⁵. Lũy kế 4 tháng đầu năm, các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 760 lượt/802 người/706 vụ việc, trong đó có 01 lượt đoàn đông người; tiếp nhận 1.814 đơn; trong đó có 1.405 đơn đủ điều kiện xử lý⁴⁶.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên bằng nhiều biện pháp thiết thực; kịp thời tổ chức khắc phục, triển khai thực hiện đầy đủ các kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 369/KL-TTCTP ngày 01/10/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

b) Công tác tư pháp

Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được chú trọng; trong tháng 4, đã thực hiện thẩm định 09 lượt văn bản quy phạm (04 nghị quyết, 05 quyết định); thực hiện tự kiểm tra 05 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và một số văn bản cá biệt có chứa quy phạm của Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền 15 văn bản quy phạm sau khi ban hành. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên. Triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản trên địa bàn tỉnh; tổ chức 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ về đăng ký, quản lý hộ tịch.

c) Công tác nội vụ

Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy đã đạt được những kết quả quan trọng; hoàn thành sắp xếp tổ chức và công tác cán bộ đối với các cơ quan, tổ chức hành chính⁴⁷ và đơn vị sự nghiệp công lập⁴⁸ thực hiện sắp xếp tinh gọn

⁴⁴ Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh tiếp 25 lượt/25 người/25 vụ việc; Thanh tra tỉnh tiếp 07 lượt/08 người/07 vụ việc.

⁴⁵ Gồm: 13 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo, 122 đơn kiến nghị, phản ánh.

⁴⁶ Gồm: 89 đơn khiếu nại; 64 đơn tố cáo; 1.252 đơn kiến nghị, phản ánh.

⁴⁷ Thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; thành lập Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải; thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài Nguyên và Môi trường; thành lập Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông; thành lập và đổi tên Ban Dân tộc và Tôn giáo thành Sở Dân tộc và Tôn giáo; kết thúc hoạt động, sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn Phòng UBND tỉnh.

⁴⁸ Thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở tiếp nhận Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhiệm vụ xúc tiến của Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Chuyển Trung tâm Phát triển Quỹ đất trực thuộc Sở

tổ chức bộ máy; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các Sở sau sắp xếp⁴⁹; chuyển chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành cho phù hợp với quy định của Trung ương; điều chuyển một số nhiệm vụ sang Công an tỉnh. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 06 sở sau sắp xếp⁵⁰. Phê duyệt danh sách đối tượng tương ứng tinh giản biên chế đợt 1 cho 17 cơ quan, đơn vị, địa phương với tổng số 115 đối tượng⁵¹; nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ cho 72 đối tượng; công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ, tuyển dụng, luân chuyển đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các đơn vị.

Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tổng hợp, xây dựng phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ngãi; lấy ý kiến cử tri về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp⁵². Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2025⁵³; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2024 xếp hạng 43/63 tỉnh, thành phố (giảm 16 bậc so với năm 2023); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2024 xếp hạng 59/63 tỉnh, thành phố (giảm 13 bậc so với năm 2023); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2024 xếp hạng 38/63 tỉnh, thành phố (tăng 11 bậc so với năm 2023).

d) Công tác ngoại vụ

Các hoạt động hữu nghị, hợp tác với nước bạn Lào được triển khai tích cực. Trong tháng 4: Gửi Thư Chúc Tết Bunpimay 2025; Thư chia buồn và tổ chức Đoàn đi viếng đồng chí Đại tướng Khamtay Siphandone, nguyên Chủ tịch Đảng, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào từ trần, tại Tổng Lãnh sự quán Lào ở TP. Đà Nẵng.

Trong 4 tháng đầu năm, có 20 Đoàn, 133 lượt người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; riêng trong tháng 4, có 08 đoàn, 18 lượt người. Tổ chức thẩm định, phê duyệt các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thực

Tài Nguyên và Môi trường về thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định 102/2024/NĐ-CP. Kết thúc hoạt động và chuyển chức năng, nhiệm vụ, biên chế của BQLDA đầu tư xây dựng thuộc BQLKKT Dung Quất và các KCN tỉnh về BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

⁴⁹ Gồm các Sở: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Dân tộc và Tôn giáo.

⁵⁰ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND; 11/2025/QĐ-UBND; 12/2025/QĐ-UBND; 13/2025/QĐ-UBND; 14/2025/QĐ-UBND; 15/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh.

⁵¹ Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Đại học Phạm Văn Đồng; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Ba Tơ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Trà Bồng, Đức Phổ, TP. Quảng Ngãi, Minh Long và Lý Sơn.

⁵² Công văn số 1881/UBND-NC ngày 08/4/2025.

⁵³ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 04/12/2024.

hiện thường xuyên; trong tháng 4, phê duyệt tiếp nhận 01 phi dự án⁵⁴ do tổ chức Madison Quakers, Inc tài trợ với giá trị 21.267 USD. Tính chung trong 4 tháng đầu năm, phê duyệt tiếp nhận 08 khoản viện trợ (02 chương trình, 01 dự án và 05 phi dự án) do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài viện trợ thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội,... với tổng giá trị viện trợ 293.545 USD.

Trong tháng không xảy ra vụ việc liên quan đến ngư dân, tàu thuyền của Tỉnh bị nước ngoài bắt giữ hoặc bị ngăn cản, tấn công, lấy tài sản, hải sản; tỉnh tiếp tục hỗ trợ xác minh thông tin, đồng thời có biện pháp bảo hộ các ngư dân bị nước ngoài bắt giữ của các năm về nước.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tình hình quốc phòng, an ninh được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Các ngành chức năng đã tổ chức lực lượng, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm: ma túy, mại dâm, trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng... Trong tháng 4, toàn tỉnh xảy ra 20 vụ tai nạn giao thông, làm chết 15 người, bị thương 16 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 177 triệu đồng; tính chung 4 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã xảy ra 89 vụ, chết 44 người, bị thương 70 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 357 triệu đồng; giảm 42 vụ, giảm 03 người chết, giảm 46 người bị thương so với cùng kỳ năm 2024.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025 đạt được một số kết quả tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cụ thể: Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng trưởng khá; tất cả các ngành công nghiệp cấp I đều ghi nhận mức tăng hai con số; Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 ước tăng 62,03% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm tăng 21,46%. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ cũng đạt được kết quả khởi sắc: Chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,5% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,65%; kim ngạch nhập khẩu tăng 22,8%; doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 14,24%. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 4 tăng 28,8% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm, tổng vốn đăng ký của doanh nghiệp tăng 12,2%; số doanh nghiệp giải thể giảm 20,4%; doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng 23,26%. Trong tháng tập trung thu hoạch lúa, rau màu vụ đông xuân; sản lượng thủy sản khai thác tăng; thời tiết thuận lợi có mưa, người dân tiếp tục tranh thủ trồng rừng. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai thực hiện quyết liệt; đến nay toàn tỉnh đã triển khai được 4.200 nhà, trong đó: hoàn thành 1.714 nhà, đang thi công 2.486 nhà, đạt tỷ lệ 63,37%. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được duy trì phát triển ổn định; tổ chức nhiều hoạt động thu hút khách du lịch, tổng lượt khách du lịch trong

⁵⁴ Phi dự án: Cấp nước sinh hoạt và nước sạch cho phụ nữ và học sinh ở vùng khó khăn về nguồn nước huyện Sơn Hà.

tháng 4 ước tăng 76% so với cùng kỳ, khách quốc tế tăng 5 lần, doanh thu ước tăng 93%. Công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Công tác thanh tra được triển khai thực hiện đồng bộ, thường xuyên, không bỏ sót nhiệm vụ. Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy đã đạt được những kết quả quan trọng; công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các ngành, các cấp thực hiện kịp thời, hiệu quả; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số hạn chế, như: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 4 tháng đầu năm ước giảm 5,8% so với cùng kỳ; tình hình thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước gặp nhiều khó khăn; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc chưa được tháo gỡ,...

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 5 VÀ NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2025

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 5 và những tháng cuối năm 2025, yêu cầu các ngành, các địa phương trong tỉnh tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các nội dung hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

a) Tiếp tục bám sát nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kết luận số 40-KL/ĐU ngày 29/4/2025 của Hội nghị Đảng ủy UBND tỉnh lần thứ 2 (khóa I) về tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I/2025, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2025, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương trên các lĩnh vực.

b) Tổ chức thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình công tác năm 2025 và quý II năm 2025 của UBND tỉnh;

chuẩn bị chu đáo, chất lượng các nội dung trình HĐND tỉnh khóa XIII tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 và các kỳ họp chuyên đề, đảm bảo theo đúng thời gian yêu cầu.

c) Tập trung đánh giá sát tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; dự báo và đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2025 đảm bảo phù hợp, khả thi; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch tài chính 03 năm 2026 - 2028, 05 năm 2026 - 2030 đảm bảo chất lượng.

đ) Tích cực phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa - Thể thao và

Du lịch để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất và Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thành trung tâm du lịch biển - đảo, trong đó, thực hiện tốt việc kêu gọi nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư, triển khai các dự án ở tỉnh, ưu tiên tại Khu kinh tế Dung Quất và huyện đảo Lý Sơn.

e) Tăng cường thực hiện các giải pháp thu ngân sách nhà nước, chống thất thu theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22/01/2025, Công văn số 2461/UBND-KTTH ngày 28/4/2025; quyết tâm phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 đã đề ra. Thực hiện chi ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

g) Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại hiện trường, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ. Tổ công tác giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh chủ động, kịp thời tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo các chủ đầu tư, các ngành triển khai thực hiện, đặc biệt là đối với các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025, các chương trình mục tiêu quốc gia. Rà soát khả năng thực hiện dự án, kịp thời đề xuất điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn.

h) Rà soát, chủ động có giải pháp xử lý ngay, dứt điểm các vướng mắc, tồn tại, đồng thời bố trí, huy động các nguồn lực để triển khai nhanh các dự án tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, để kịp thời tháo gỡ, triển khai ngay, hoàn thành đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đối với những nội dung vượt thẩm quyền, khẩn trương rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

i) Tiếp tục tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh⁵⁵. Đồng thời, giải quyết nhanh chóng các vướng mắc, phát sinh liên quan để triển khai dự án thép chất lượng cao, làm ray đường sắt cao tốc tại Khu kinh tế Dung Quất, Chương trình phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi.

k) Tập trung triển khai thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

⁵⁵ Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; các dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Dung Quất I, Dung Quất II, Dung Quất III và khởi công dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp VSIP II Quảng Ngãi,...

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

l) Tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính để giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế. Giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và các dịch vụ khám chữa bệnh phục vụ nhu cầu của người dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra.

m) Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội; chú trọng công tác đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động, nâng cao đời sống Nhân dân. Tập trung kiểm tra, giám sát thực hiện tốt Chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; xây căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp đảm bảo hoàn thành kế hoạch hoặc vượt kế hoạch của tỉnh.

n) Tập trung hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, tinh gọn tổ chức bộ máy của tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh, đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra và bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, không để xảy ra tình trạng ách tắc, tồn tại trong công việc khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể cần khẩn trương thực hiện

a) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

- Chủ trì tham mưu thực hiện các quy định về đầu tư công, tài chính ngân sách, tài sản công phục vụ công tác tổ chức sắp xếp bộ máy hành chính.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi: Khẩn trương hoàn thành và trình cấp thẩm quyền phê duyệt 04 đề án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 còn lại trong Khu kinh tế Dung Quất; Đề án phát triển Khu kinh tế Dung Quất sau gần 30 năm hình thành và phát triển; triển khai lập quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 - Khu phức hợp công nghiệp - đô thị - dịch vụ An Phú, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

c) Sở Công Thương: Tổ chức kiểm tra chủ đầu tư các dự án thủy điện thực hiện công tác phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện, công tác vận hành của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Khẩn trương tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh, trong đó lưu ý các mỏ đất phục vụ san lấp mặt bằng các dự án trọng điểm trong Khu kinh tế Dung Quất.

- Tổ chức sơ kết sản xuất cây trồng vụ đông xuân 2024 - 2025; hướng dẫn lịch thời vụ và kế hoạch sản xuất vụ hè thu 2025; nạo vét kênh mương, kiểm tra, điều tiết các hồ chứa, đập thủy lợi, xây dựng phương án chống hạn hiệu quả, đảm bảo nước tưới cho cây trồng; tăng cường công tác dự báo, phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng, vật nuôi; tập trung kiểm soát không để bệnh gia súc, gia cầm lây lan; thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tập trung giải quyết các kiến nghị của các chủ đầu tư về các cơ chế, chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

đ) Sở Xây dựng: Tập trung tham mưu những nội dung liên quan đến dự án cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum.

e) Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện, tổng kết về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn tổ chức tổng kết, đánh giá năm học 2024 - 2025; chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 và kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2025; tăng cường các biện pháp, kỹ năng về phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em; phòng, chống tai nạn đuối nước ở trẻ em.

h) Sở Y tế: Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác đầu thầu thuốc, Vật tư y tế, hóa chất, hóa chất xét nghiệm tập trung trong tình hình mới năm 2025, đảm bảo yêu cầu công tác khám, chữa bệnh.

i) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngày lễ lớn. Tổ chức, tham gia các hoạt động thể thao, các giải đấu theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, chuẩn bị cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để phục vụ khách du lịch trong mùa cao điểm du lịch hè 2025.

k) Sở Dân tộc và Tôn giáo: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách dân tộc và quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo trong dịp lễ Phục sinh, Phật đản, ... đảm bảo các quy định của pháp luật.

l) Sở Nội vụ: Tập trung tham mưu UBND tỉnh các nội dung sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp và sáp nhập tỉnh theo đúng tiến độ; phê duyệt danh sách đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số

178/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và các nội dung về công tác cán bộ.

m) Thanh tra tỉnh: Tiếp tục thực hiện rà soát kết quả thực hiện các Kết luận thanh tra còn tồn đọng, nhất là các Kết luận thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và rà soát các Kết luận thanh tra kinh tế - xã hội năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

n) Văn phòng UBND tỉnh: Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026; tổ chức các Đoàn ra do lãnh đạo tỉnh làm Trưởng đoàn sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền.

o) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Tiếp tục đảm bảo quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác nắm tình hình, kiên quyết trấn áp, triệt phá các băng, ổ nhóm hoạt động tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng; tội phạm tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao...; triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ, làm tốt công tác cứu nạn, cứu hộ; phát triển, ứng dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

p) UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung xử lý hiệu quả các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cấp huyện, nhất là các nội dung khó khăn, vướng mắc kéo dài; tập trung thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhất là việc phê duyệt giá đất cụ thể, phân đấu hoàn thành trước ngày 30/5/2025./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn và phụ trách địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH_{h160}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 4 NĂM 2025
*(Kèm theo Báo cáo số 112/BC-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ước TH tháng 4/2025	Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2024	% TH lũy kế so với KH năm 2025
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa	Ha	73.856		38.230	100,3	51,8
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản khai thác	Tấn	265.000	28.260	94.727,6	101,2	35,7
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	10.832	903	2.447,0	95,6	22,6
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	%	113,0	162,03		121,46	
<i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i>						
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	992	3.759	100,4	31,3
- Bánh kẹo các loại	Tấn	12.000	877	3.424	100,0	28,5
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	75.000	6.600	18.961	101,5	25,3
- Bia các loại	1.000 lít	200.000	20.923	66.296	87,0	33,1
- Nước khoáng	1.000 lít	130.000	9.250	34.986	105,6	26,9
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	7.000.000	626.279	2.494.831	148,6	35,6
- Phân bón	Tấn	32.000	2.055	9.625	99,5	30,1
- Gạch nung các loại	1.000 viên	410.000	34.286	93.482	98,6	22,8
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.700	152,2	516	105,7	30,4
- Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh	Tấn	55.000	27.000	24.073	116,4	43,8
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.500	1.257	4.877	100,6	27,9
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	2.010	150,4	757	147,2	37,6
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.360	237,0	942	123,0	39,9
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	19.000	1.455	5.793	98,3	30,5
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	600.000	86.057	256.426	142,4	42,7
- Cuộn cảm	1.000 cái	72.000	5.949	22.628	112,7	31,4
- Giày da các loại	1.000 đôi	16.500	1.356	6.500	140,6	39,4
- Sợi bông	Tấn	56.000	5.147	20.365	117,9	36,4
- Thép xây dựng	Tấn	7.100.000	523.000	2.036.137	110,7	28,7
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	84.705	7.297	28.697,9	111,65	33,9
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	3.300	233	920,2	96,69	27,9
<i>* Mặt hàng XK chủ yếu</i>						
+ Thủy sản	"	35	2,99	11,4	115,76	32,6
+ Tinh bột mỳ	"	145	10,21	41,6	71,64	28,7
+ Đồ gỗ	"	5	0,20	2,1	75,90	41,6
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	117	8,01	31,5	80,10	26,9
+ May mặc	"	120	11,00	40,3	128,97	33,6
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	5	0,47	1,9	103,31	37,4
+ Sản phẩm cơ khí	Triệu USD	193	2,05	8,0	19,38	4,2
+ Dầu FO	"	100	5,76	19,8	121,36	19,8

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ước TH tháng 4/2025	Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2024	% TH lũy kế so với KH năm 2025
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	190	13,00	57,3	100,28	30,2
+ Giấy da các loại	"	210	19,35	80,0	114,88	38,1
+ Thép	"	1450	90,52	349,5	87,91	24,1
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	730	69,69	276,9	122,19	37,9
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	5.535	413,01	1.758,7	122,81	31,8
* <i>Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	160	12,03	79,3	124,48	49,6
+ Sắt thép	"	3.450	213,00	814,7	104,53	23,6
+ Dầu thô	"	1.250	120,12	627,3	173,74	50,2
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	430	38,91	141,5	93,04	32,9
+ Bông các loại	"	170	19,73	55,4	104,04	32,6
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	5	0,11	1,2	44,37	24,3
+ Khác	"	70	9,11	39,3	198,42	56,1
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	31.950	2.370,2	10.883,8	96,7	34,1
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	19.350	1.109,8	6.524,5	90,2	33,7
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	10.400	455,8	3.020,5	71,8	29,0
- Thu hoạt động XNK	"	12.600	1.257,0	4.348,3	108,4	34,5
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	18.750	1.351,1	4.589,1	132,0	24,5